

Số: 11/KH-THCS YT

Vạn Thắng, ngày 10 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025– 2026

I. CĂN CỨ

- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT;
- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;
- Công văn số 535/SGDĐT - VP ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn triển khai một số hoạt động đầu năm học;
- Kế hoạch số 12/KH- SGDĐT của Sở GDĐT Ninh Bình ngày 19/8/2025 về việc tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2025 – 2026;
- Công văn số 541/SGDĐT - GDTrH của Sở GDĐT Ninh Bình ngày 20/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025 – 2026;
- Công văn số 667/SGDĐT - GDTrH của Sở GDĐT Ninh Bình ngày 29/8/2025 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;
- Công văn 700/SGDĐT-CTHSSV ngày 4/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh sinh viên;

- Công văn 716/SGDDĐT-CTHSSV ngày 5/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân- học sinh, sinh viên” năm học 2025-2026;

- Công văn số 152/UBND-VHXH ngày 20/8/2025 của UBND Xã Vạn Thắng về việc hướng dẫn triển khai các hoạt động đầu năm học 2025-2026;

- CV số 216/UBND-VHXH ngày 8/9/2025 của UBND xã Vạn Thắng về việc triển khai ứng dụng liên lạc điện tử kết nối giữa gia đình và nhà trường;

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

Trường THCS Yên Thắng xây dựng kế hoạch Năm học 2025-2026 tập trung một số nhiệm vụ sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Học sinh: Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 757 học sinh, chia thành 17 lớp.

Sĩ số từng khối lớp như sau:

STT	Khối	Số lớp	Số học sinh	TB/lớp	Nữ	%	D. tộc	Ghi chú
1	6	4	190	47,5	97	51,05	0	
2	7	4	185	46,25	98	52,97	3	
3	8	5	211	42,2	100	47,39	0	
4	9	4	171	42,75	88	50,83	0	
Tổng		17	757	44,52	383	50,59	3	

Với truyền thống của nhà trường, đa số các em học sinh đều chăm ngoan, thực hiện tốt nề nếp nội quy của lớp và của nhà trường. Các em có động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần tự giác cao trong học tập và rèn luyện. Nhiều năm liền nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, không có học sinh vi phạm tệ nạn xã hội, không có học sinh vi phạm luật giao thông đường bộ.

Năm học 2025 - 2026 nhà trường đã tuyển sinh được 190 học sinh vào học lớp 6, đạt 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

Chất lượng giáo dục 5 năm học liền kề

-Kết quả xếp loại học lực

Năm học	Số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
2020-2021	691	142	20,55	292	42,26	212	30,68	44	6,37	1	0,14
2021-2022 (k7,8,9)	527	113	21.44	247	46.87	155	29.41	12	2.28	0	0.00
2022-2023 (K8, 9)	340	85	25.00	164	48.24	75	22.06	15	4.41	1	0.29

-Khối 6: Năm 2021-2022

Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
29	18.35	65	41.14	56	35.44	8	5.06

-Khối 6, K7: Năm 2022-2023

STT	Lớp	Số	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		328	114	34.76%	108	32.93%	99	30.18%	7	2.13%
Khối 6		172	63	36.63%	50	29.07%	56	32.56%	3	1.74%
Khối 7		156	51	32.69%	58	37.18%	43	27.56%	4	2.56%

STT	Lớp	Số	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		328	227	69.21%	86	26.22%	15	4.57%	0	0.00%
Khối 6		172	123	71.51%	45	26.16%	4	2.33%	0	0.00%
Khối 7		156	104	66.67%	41	26.28%	11	7.05%	0	0.00%

- Khối 6, 7, 8 năm học 2023-2024

STT	Lớp	Số	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		533	244	45.78%	155	29.08%	128	24.02%	6	1.13%	441	82.74%	81	15.20%	11	2.06%	0	0.00%
Khối 6		210	114	54.29%	64	30.48%	31	14.76%	1	0.48%	190	90.48%	20	9.52%	0	0.00%	0	0.00%
1	6A	41	16	39.02%	18	43.90%	7	17.07%	0	0.00%	40	97.56%	1	2.44%	0	0.00%	0	0.00%
2	6B	49	48	97.96%	1	2.04%	0	0.00%	0	0.00%	49	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
3	6C	40	16	40.00%	13	32.50%	11	27.50%	0	0.00%	32	80.00%	8	20.00%	0	0.00%	0	0.00%
4	6D	40	17	42.50%	19	47.50%	3	7.50%	1	2.50%	37	92.50%	3	7.50%	0	0.00%	0	0.00%
5	6E	40	17	42.50%	13	32.50%	10	25.00%	0	0.00%	32	80.00%	8	20.00%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 7		170	75	44.12%	44	25.88%	50	29.41%	1	0.59%	147	86.47%	17	10.00%	6	3.53%	0	0.00%
6	7A	40	13	32.50%	12	30.00%	14	35.00%	1	2.50%	34	85.00%	6	15.00%	0	0.00%	0	0.00%
7	7B	46	42	91.30%	4	8.70%	0	0.00%	0	0.00%	46	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
8	7C	42	10	23.81%	15	35.71%	17	40.48%	0	0.00%	41	97.62%	1	2.38%	0	0.00%	0	0.00%
9	7D	42	10	23.81%	13	30.95%	19	45.24%	0	0.00%	26	61.90%	10	23.81%	6	14.29%	0	0.00%
Khối 8		153	55	35.95%	47	30.72%	47	30.72%	4	2.61%	104	67.97%	44	28.76%	5	3.27%	0	0.00%
10	8A	39	6	15.38%	16	41.03%	17	43.59%	0	0.00%	23	58.97%	16	41.03%	0	0.00%	0	0.00%
11	8B	37	32	86.49%	5	13.51%	0	0.00%	0	0.00%	37	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
12	8C	40	11	27.50%	11	27.50%	17	42.50%	1	2.50%	24	60.00%	16	40.00%	0	0.00%	0	0.00%
13	8D	37	6	16.22%	15	40.54%	13	35.14%	3	8.11%	20	54.05%	12	32.43%	5	13.51%	0	0.00%

- Khối 9 năm học 2023-2024

TT	LỚP	SĨ SỐ (Sĩ số lớp/học sinh)	HỌC LỰC											HẠNH KIỂM								DANH HIỆU				
			G	%G	K	%K	TB	%TB	Y	%Y	K	%K	KXL	T	%T	K	%K	TB	%TB	Y	%Y	KXL	G	%G	TT	%TT
1	9A	41/13	8	19.51	23	56.1	10	24.39	0	0	0	0	0	31	75.61	10	24.39	0	0	0	0	0	8	19.51	23	56.1
2	9B	48/28	45	93.75	3	6.25	0	0	0	0	0	0	0	48	100	0	0	0	0	0	0	0	45	93.75	3	6.25
3	9C	41/13	6	14.63	25	60.98	10	24.39	0	0	0	0	0	38	92.68	3	7.32	0	0	0	0	0	6	14.63	25	60.98
4	9D	42/12	4	9.52	25	59.52	13	30.95	0	0	0	0	0	29	69.05	13	30.95	0	0	0	0	0	4	9.52	25	59.52
Tổng cộng		172/68	63	36.63	76	44.19	33	19.19	0	0	0	0	0	146	84.88	26	15.12	0	0	0	0	0	63	36.63	76	44.19

Năm học 2024-2025

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		719	621	86.37%	84	11.68%	13	1.81%	0	0.00%
Khối 6		182	176	96.70%	6	3.30%	0	0.00%	0	0.00%
1	6A	46	46	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	6B	51	51	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
3	6C	43	43	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
4	6D	42	36	85.71%	6	14.29%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 7		211	175	82.94%	24	11.37%	12	5.69%	0	0.00%
5	7A	41	24	58.54%	6	14.63%	11	26.83%	0	0.00%
6	7B	50	50	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
7	7C	40	37	92.50%	3	7.50%	0	0.00%	0	0.00%
8	7D	40	38	95.00%	2	5.00%	0	0.00%	0	0.00%
9	7E	40	26	65.00%	13	32.50%	1	2.50%	0	0.00%
Khối 8		172	139	80.81%	32	18.60%	0	0.00%	0	0.00%
10	8A	39	15	38.46%	24	61.54%	0	0.00%	0	0.00%
11	8B	51	51	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
12	8C	42	36	85.71%	6	14.29%	0	0.00%	0	0.00%
13	8D	40	37	92.50%	1	2.50%	0	0.00%	1	2.50%
Khối 9		154	131	85.06%	22	14.29%	1	0.65%	0	0.00%
14	9A	40	27	67.50%	12	30.00%	1	2.50%	0	0.00%
15	9B	50	50	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
16	9C	34	31	91.18%	3	8.82%	0	0.00%	0	0.00%
17	9D	30	23	76.67%	7	23.33%	0	0.00%	0	0.00%

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		719	309	42.98%	245	34.08%	159	22.11%	6	0.83%
Khối 6		182	81	44.51%	63	34.62%	38	20.88%	0	0.00%
1	6A	46	13	28.26%	20	43.48%	13	28.26%	0	0.00%
2	6B	51	47	92.16%	4	7.84%	0	0.00%	0	0.00%
3	6C	43	13	30.23%	19	44.19%	11	25.58%	0	0.00%
4	6D	42	8	19.05%	20	47.62%	14	33.33%	0	0.00%
Khối 7		211	90	42.65%	71	33.65%	44	20.85%	6	2.84%
5	7A	41	16	39.02%	11	26.83%	14	34.15%	0	0.00%
6	7B	50	46	92.00%	4	8.00%	0	0.00%	0	0.00%

7	7C	40	11	27.50%	17	42.50%	9	22.50%	3	7.50%
8	7D	40	11	27.50%	16	40.00%	11	27.50%	2	5.00%
9	7E	40	6	15.00%	23	57.50%	10	25.00%	1	2.50%
Khối 8		172	72	41.86%	57	33.14%	43	25.00%	0	0.00%
10	8A	39	7	17.95%	17	43.59%	15	38.46%	0	0.00%
11	8B	51	50	98.04%	1	1.96%	0	0.00%	0	0.00%
12	8C	42	7	16.67%	26	61.90%	9	21.43%	0	0.00%
13	8D	40	8	20.00%	13	32.50%	19	47.50%	0	0.00%
Khối 9		154	66	42.86%	54	35.06%	34	22.08%	0	0.00%
14	9A	40	4	10.00%	19	47.50%	17	42.50%	0	0.00%
15	9B	50	49	98.00%	0	0.00%	1	2.00%	0	0.00%
16	9C	34	6	17.65%	21	61.76%	7	20.59%	0	0.00%
17	9D	30	7	23.33%	14	46.67%	9	30.00%	0	0.00%

-Thống kê chất lượng học sinh giỏi và công tác thi đua trong 5 năm gần đây

Năm học	Giải cấp huyện				Giải cấp tỉnh				Giải Q gia	Tổng giải	Ghi chú
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK			
2020 - 2021	3	0	3	13	0	0	0	0	0	19	
2021-2022	2	2	8	11	0	0	0	0	0	23	
2022-2023	0	5	12	13	0	3	1	2	0	36	
2023-2024	1	3	15	17	1	4	3	1	0	47	
2024-2025	1	10	11	11	0	0	2	5	0	40	

-Chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và các mặt hoạt động và công tác thi đua năm học 2024-2025:

– Số học sinh dự thi tuyển sinh là 145/154 đạt 94,16%, cao nhất huyện. . Số học sinh đỗ vào THPT: 103/145, đạt 71,03%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT và các loại hình: 93,5%.

– Phòng GD&ĐT đánh giá các mặt hoạt động của nhà trường:

+ Phổ cập: Xếp loại tốt

+ Kiểm tra chất lượng các kỳ trong năm học: xếp từ 8-12/32.

+ Cơ sở vật chất: Xếp loại tốt

+ Kết quả công tác thi đua:

- Có 3 đ/c đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở:

- 30 đ/c đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- 04 đồng chí được chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen

- Trường được công nhận là “Tập thể lao động tiên tiến”.

- Công đoàn đạt Công đoàn lao động xuất sắc; Chi Đoàn đạt Chi Đoàn vững mạnh xuất sắc; Liên Đội TNTP đạt Liên đội vững mạnh.

Các cuộc thi, Hội thi của thầy và trò nhà trường đều được thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả. Công tác và thành tích thi đua của nhà trường trong những năm học vừa qua luôn được duy trì và có chiều hướng tiến bộ năm sau cao hơn năm trước.

2. Giáo viên và nhân viên

Nhà trường có 34 CB, GV và NV, trong đó có 1 GV Tiếng Anh biệt phái đến THCS Yên Phúc.

Nhiều năm qua, trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cán bộ giáo viên đoàn kết, kỉ cương, làm việc khoa học và trách nhiệm cao. Chất lượng kiểm tra qua các kì khảo sát đại trà, thi HSG văn hóa cấp huyện luôn ở nhóm những trường có chất lượng cao, chất lượng thi THPT tuy chưa ổn định nhưng có chiều hướng phát triển tốt hơn.

Tổng số CB, GV, NV đủ theo quy định, tuổi đời trẻ. Trình độ giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019 là 27/29, đạt: 93,10%. Số giáo viên có trình độ Cao đẳng là 2/29, đạt 6,89 % (01 đ/c đã đăng ký đi học ĐH và 01 đ/c tuổi cao, chưa sắp xếp đi học ĐH được)

3. Tình hình kinh tế, xã hội địa phương

Trường đóng trên địa bàn thôn Thân Thượng, xã Vạn Thắng (xã mới được sáp nhập Theo Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 xã cũ: Yên Lương, Yên Thắng và Yên Tiến thành xã mới có tên gọi là xã Vạn Thắng). Xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình có diện tích tự nhiên là 26,22 km², quy mô dân số là 35.807 người, tiếp giáp với các xã Ý Yên, Vũ Dương, Yên Đồng, Yên Cường, Liên Minh; có đội ngũ cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể đoàn kết có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác luôn quan tâm ủng hộ, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các phong trào giáo dục toàn diện của các nhà trường trên địa bàn xã. Các trường trên địa bàn xã nhiều năm qua liên tục đạt kết quả cao, đều đạt danh hiệu: *“Tập thể lao động tiên tiến”*, *“Tập thể lao động xuất sắc”*, *nhận được nhiều bằng khen và giấy khen các cấp* Lãnh đạo địa phương rất quan tâm, đầu tư tài chính để tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất cho nhà trường. Các ban ngành đoàn thể trong xã, Hội cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân, cựu học sinh thành đạt... rất quan tâm đến sự nghiệp phát triển giáo dục của xã nhà nói chung và của trường THCS Yên Thắng nói riêng; luôn động viên các thầy cô giáo, học sinh về tinh thần và vật chất.

4. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

- Nhà trường nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện ĐU, HĐND, UBND, Phòng VH-XH xã Vạn Thắng; hội CMHS; của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn trong và ngoài xã; các thầy cô giáo nguyên là CBQL, GV, NV của nhà trường và các cựu học sinh qua các thời kỳ. Công tác xã hội hoá giáo dục... đã được tiến hành dưới nhiều hình thức, đặc biệt quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực.

- Có đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp các ngành có liên quan.

- Về trình độ dân trí và điều kiện giáo dục của địa phương và phụ huynh học sinh: xã Vạn Thắng mới nói chung và xã Yên Thắng cũ nói riêng là địa phương

có truyền thống hiếu học, chính quyền và người dân quan tâm đến việc học của con em. Học sinh tích cực, hứng thú trong việc học tập đặc biệt là nắm bắt công nghệ thông tin và quốc tế hoá trong giáo dục.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động, sáng tạo cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường. Do đó cả xã hội và phụ huynh học sinh đều nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần, điều kiện có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

- Những năm học gần đây chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đang có những chuyển biến, khởi sắc.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành giáo dục. Đội ngũ giáo viên phần lớn có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, luôn tận tâm, nhiệt huyết với sự nghiệp giảng dạy

- Phần lớn học sinh chăm ngoan, có ý thức cao trong học tập và rèn luyện, thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

b. Khó khăn

- Việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025 đã ít nhiều ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục của nhà trường khi không còn nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, bồi dưỡng giáo viên một cách trực tiếp của Phòng GD&ĐT (cũ) đặc biệt là vấn đề chuyên môn.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường tuy đủ về số lượng nhưng thiếu giáo viên dạy các môn: Toán, Tin học, Âm nhạc, KHTH, LSĐL.

- Một số phụ huynh học sinh không hợp tác thậm trí có một số phụ huynh học sinh còn cố tình không hợp tác, gây khó khăn trong công tác kết hợp giáo dục học sinh.

- Một số em học sinh hay vi phạm các nội quy, quy định của nhà trường do học yếu, chán học, bố mẹ cưng chiều, ham mê quá mức các trò chơi điện tử, sử dụng mạng Internet, điện thoại.....

- Tỷ lệ bình quân học sinh trong một lớp học là 44,52 em. Đặc biệt là khối lớp 6: 47,5 học sinh/ lớp; Khối 8: 46,25 học sinh/ lớp. Trong khi đó diện tích các phòng học lại hạn chế nên khó có thể kê được bàn ghế 02 chỗ ngồi một cách phù hợp theo yêu cầu.

- Khu vực phía bắc của nhà trường chưa đảm bảo an toàn an ninh trường học, diện tích bãi tập cho học sinh còn thiếu, sát với khu lớp học nên có ảnh hưởng đến các lớp học trong các tiết học môn Thể dục.

- Chưa đủ phòng học bộ môn, chưa có nhà đa năng, sân trường đã xuống cấp, thiết bị dạy học các môn Công nghệ, KHTN....đều đã rất cũ, hư hỏng, lạc hậu (*Được cấp năm 2006*)...

5. Thời cơ, thách thức

a. Thời cơ

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.
- Chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn tài trợ cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.
- Bộ GD &ĐT và Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, chuyên đề cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Đây là cơ hội tốt cho CB-GV-NV học hỏi và nâng cao tay nghề bản thân.
- Hội CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhà trường trong mọi hoạt động.
- Công nghệ thông tin hỗ trợ nhà trường cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

b. Thách thức

Giáo dục và Đào tạo hiện nay đang phải đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập Quốc tế, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao trong khi nguồn lực quốc gia nói chung, nguồn nhân lực tại chỗ của địa phương cùng khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước, của địa phương còn hạn chế, trong quá trình triển khai Chương trình GDPT 2018 gặp một số khó khăn chung: CSVC chưa đồng bộ, còn vướng mắc và tranh luận nhiều trong các diễn đàn về môn KHTN, môn LSĐT cấp THCS và hình thức thi TS vào lớp 10 THPT

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác truyền thông

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, văn bản của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a. Mục tiêu chung

- Nâng cao uy tín, hình ảnh của Trường THCS xã Vạn Thắng trong cộng đồng.
- Tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách giáo dục của Đảng, Nhà nước và của ngành.
- Quảng bá các hoạt động, thành tích nổi bật của giáo viên và học sinh.
- Tạo môi trường học tập tích cực, thu hút học sinh và phụ huynh.

Nhiệm vụ và phân công cụ thể

Nhiệm vụ	Nội dung	Phân công
Xây dựng và quản lý kênh truyền thông	Quản trị Website và Fanpage của trường, cập nhật thông tin thường xuyên.	Ban Giám hiệu, Tổ Văn phòng
Sản xuất nội dung	Viết bài, chụp ảnh, quay video về các hoạt động dạy và học, các sự kiện của trường.	Tổ Truyền thông (Giáo viên, Đoàn viên, học sinh)
Phát hành tin tức	Đăng tải tin bài lên Website, Fanpage, và các kênh truyền thông địa phương.	Tổ Truyền thông, Tổng PTĐ
Truyền thông nội bộ	Phổ biến thông tin qua bảng tin, họp hội đồng, nhóm Zalo lớp.	Ban Giám hiệu, Giáo viên chủ nhiệm
Truyền thông ra bên ngoài	Liên hệ với Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình để đăng tin.	Ban Giám hiệu, Thư ký Hội đồng
Truyền thông sự kiện lớn	Lên kế hoạch và triển khai truyền thông cho các sự kiện như khai giảng, bế giảng, lễ tri ân...	Ban Giám hiệu, Tổng phụ trách Đội

Lịch truyền thông theo tháng

Tháng 9/2025: Khởi đầu năm học mới

Nội dung: Truyền thông về Lễ Khai giảng; giới thiệu đội ngũ giáo viên, Ban Giám hiệu; các quy định, kế hoạch năm học mới.

Hoạt động: Đăng ảnh, video Khai giảng lên nhoms facebook, zalo..... Viết bài giới thiệu trường, thầy cô.

Tháng 10/2025: Tập trung vào chuyên môn

Nội dung: Truyền thông về các hoạt động chuyên môn, các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, hội thảo chuyên đề.

Hoạt động: Đăng tin tức, hình ảnh về các buổi họp chuyên môn, các cuộc thi giáo viên.

Tháng 11/2025: Tôn vinh Nhà giáo

Nội dung: Truyền thông về Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; các hoạt động tri ân thầy cô.

Hoạt động: Thực hiện các phóng sự ngắn, bài viết về thầy cô tiêu biểu. Đăng tải hình ảnh, video các buổi văn nghệ, tri ân.

Tháng 12/2025: Đánh giá và tổng kết quý IV

Nội dung: Tổng kết học kỳ I, tuyên dương học sinh giỏi, các hoạt động ngoại khóa dịp cuối năm.

Hoạt động: Đăng tải kết quả học tập, hình ảnh các buổi lễ tổng kết, các hoạt động văn hóa, thể thao.

Tháng 1/2026: Bắt đầu học kỳ II

Nội dung: Giới thiệu kế hoạch học tập và hoạt động trong học kỳ II.

Hoạt động: Cập nhật lịch học, lịch thi, thông tin tuyển.

Tháng 2/2026: Hoạt động đầu xuân

Nội dung: Truyền thông các hoạt động chào đón năm mới (Tết Nguyên Đán).

Hoạt động: Đăng ảnh, video các hoạt động văn nghệ, dọn dẹp trường lớp, chúc Tết thầy cô và học sinh.

Tháng 3/2026: Thể hiện tài năng và nhiệt huyết

Nội dung: Truyền thông về các hoạt động Đoàn, các cuộc thi thể thao, văn nghệ của học sinh.

Hoạt động: Đăng tin, ảnh về các trận đấu, cuộc thi cấp trường, cấp huyện. Giới thiệu các gương mặt tiêu biểu.

Tháng 4/2026: Tăng tốc ôn tập

Nội dung: Truyền thông về công tác ôn tập, chuẩn bị cho kỳ thi cuối năm và thi chuyển cấp.

Hoạt động: Chia sẻ kinh nghiệm ôn thi của học sinh giỏi; đăng tải lịch ôn tập.

Tháng 5/2026: Tổng kết và tri ân

Nội dung: Lễ bế giảng, lễ tri ân của học sinh khối 9. Tổng kết năm học.

Hoạt động: Đăng tải hình ảnh Lễ Bế giảng, các bài viết cảm động về học sinh cuối cấp. Phóng sự về thành tích nổi bật của năm học.

Tháng 6, 7, 8/2026: Chuẩn bị cho năm học mới

Nội dung: Thông tin tuyển sinh lớp 6; công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên cho năm học 2026-2027.

Hoạt động: Đăng thông báo tuyển sinh, hình ảnh các lớp học được tu sửa. Giới thiệu các thầy cô giáo mới.

2. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng (GDCTTT), đạo đức, lối sống, văn hóa học đường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương lớn, chính sách mới của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; về triển khai thực hiện sắp xếp bộ máy và đơn vị hành chính các cấp, tổ chức và mô hình hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp; tích cực tuyên truyền về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong toàn ngành.

- Thực hiện tốt công tác tạo nguồn, phát triển Đảng trong học sinh, nhất là học sinh trong các trường THPT theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về "Tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học".

- Phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về quyền con người, quyền trách nhiệm công dân tại Hiến pháp và các quy định của pháp luật; các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT; trang bị kiến thức cần thiết về quyền, nghĩa vụ của học sinh; quy chế, quy định về công tác học sinh.

- Tiếp tục triển khai Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”, khơi dậy niềm đam mê, khát vọng, ước mơ, hoài bão trong HSSV; giáo dục về lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến xây dựng đất nước; đổi mới, nâng cao chất lượng, hình thức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

a. Mục tiêu chung

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, có kỷ cương, nề nếp.
- Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, tự hào dân tộc cho học sinh.
- Hình thành lối sống đẹp, có văn hóa, trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

b. Chỉ tiêu phấn đấu

- **100%** học sinh được học tập, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.
- **100%** cán bộ, giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện nghiêm túc các quy định về văn hóa học đường, không vi phạm đạo đức, lối sống.
- **100%** học sinh khối 8 và 9 được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa về giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực học đường.
- **Trên 85%** học sinh có hạnh kiểm Khá trở lên.
- **Không có** học sinh vi phạm nghiêm trọng kỷ luật, pháp luật.

c. Giải pháp thực hiện

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ, Ban Giám hiệu:

Thống nhất chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và triển khai đồng bộ các hoạt động GDCTTT.

Đảm bảo mọi hoạt động đều hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp giáo dục:

Kết hợp giáo dục chính khóa và ngoại khóa, lồng ghép nội dung GDCTTT vào các môn học.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan di tích lịch sử, văn hóa địa phương.

- Tăng cường công tác phối hợp:

Phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên để tổ chức các phong trào, hoạt động ý nghĩa.

Gắn kết giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương để quản lý và giáo dục học sinh.

- Xây dựng môi trường văn hóa học đường:

Phát động phong trào thi đua "Xây dựng trường học hạnh phúc", "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn".

Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, văn hóa giao tiếp trong nhà trường.

- Phát huy vai trò của học sinh:

Thành lập các câu lạc bộ (CLB) sở thích: CLB Văn học, CLB Lịch sử, CLB Kỹ năng sống...

Tổ chức các diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu về truyền thống, đạo đức.

d. Phân công nhiệm vụ

Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Phân công
Chỉ đạo chung	Xây dựng, phê duyệt kế hoạch, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.	Ban Giám hiệu
Tổ chức hoạt động	Tổ chức các buổi ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, các cuộc thi tìm hiểu, các buổi nói chuyện chuyên đề.	Tổng phụ trách Đội,
Giáo dục chính khóa	Lồng ghép nội dung GDCTTT vào bài giảng các môn học.	Giáo viên bộ môn
Giáo dục đạo đức, lối sống	Quản lý học sinh, nắm bắt tư tưởng, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh.	Giáo viên chủ nhiệm
Tuyên truyền, phổ biến	Vận động học sinh tham gia các hoạt động, thông tin đến phụ huynh về các chương trình giáo dục.	Giáo viên chủ nhiệm, Ban chỉ huy Liên Đội
Phối hợp với gia đình	Trao đổi, nắm bắt tình hình của học sinh, cùng gia đình giáo dục học sinh.	Ban Giám hiệu, Giáo viên chủ nhiệm

3. Công tác giáo dục kỹ năng, công tác xã hội, tư vấn tâm lý học sinh, an toàn trường học

- Việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trong nhà trường phải được xây dựng trong kế hoạch giáo dục của nhà trường ngay từ đầu năm học; phù hợp với tâm sinh lý, lứa tuổi; được thực hiện theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, lấy người học làm trung tâm, vì sự tiến bộ của học sinh; hình thức và nội dung hoạt động giáo dục đảm bảo hiệu quả, khoa học, hợp lý; trên tinh thần tự nguyện của người học; không cắt xén thời gian dạy học chính khóa để tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa. Các CSGD chủ động tăng cường hỗ trợ, rèn luyện cho học sinh các năng lực và phẩm chất đã được quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chú trọng rèn luyện kỹ năng ứng xử, giải quyết tình huống nhằm giúp các em phát triển toàn diện, tự tin về bản thân và ứng xử có văn hóa.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và vận hành hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ (học tập, kỹ năng sống, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao...) của học sinh trong các trường phổ thông; hướng dẫn, tập huấn để tăng cường vai trò của học sinh trong việc tham gia điều hành, tổ chức hoạt động của câu lạc bộ. Chú trọng nâng cao hiệu quả tổ chức các hội thi, liên hoan văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, hướng tới phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống, giáo dục các giá trị Chân – Thiện – Mĩ cho học sinh.

- Tăng cường, phát huy hiệu quả Tổ tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội trong trường học; giáo viên chủ nhiệm đặc biệt chú ý nắm bắt hoàn cảnh gia đình, bạn bè của từng HSSV; xây dựng quy trình rà soát, phát hiện nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến HSSV; có kế hoạch phòng ngừa hiệu quả đối với các vấn đề phức tạp của HSSV, hạn chế việc học sinh rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ học sinh yếu thế. -

Xây dựng Kế hoạch phối hợp công tác với các ban, ngành cùng cấp để tăng cường hiệu quả công tác phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

- Tăng cường lồng ghép vào các hoạt động giáo dục tuyên truyền giáo dục, ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông (ATGT); phòng cháy chữa cháy (PCCC); phòng, chống mua bán người; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia; phòng, ngừa và đấu tranh với tội phạm; vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; ma túy, ma túy tổng hợp, ma túy “núp bóng” thực phẩm, thuốc lá điện tử; hoạt động đánh bạc và tổ chức đánh bạc, hàng cấm...

- Chú trọng truyền thông trên các phương tiện thông tin, công nghệ số, các trang mạng xã hội, hệ thống thông tin tại CSGD; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trên nền tảng di động trong các hoạt động tuyên truyền; bảo đảm công tác tuyên truyền được thường xuyên, liên tục, thiết thực, hiệu quả.

Mục tiêu chung

- Xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh, giúp học sinh phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

- Nâng cao năng lực tự bảo vệ, khả năng giải quyết vấn đề và các kỹ năng sống cần thiết cho học sinh.

- Hỗ trợ kịp thời các vấn đề tâm lý, xã hội của học sinh, đảm bảo không có học sinh bị bỏ lại phía sau.

3.1. Công tác giáo dục kỹ năng sống

a. Chỉ tiêu:

- **100%** học sinh được tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa về kỹ năng sống (giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý cảm xúc...).

- **Ít nhất 2-3** hoạt động trải nghiệm thực tế về kỹ năng mềm được tổ chức trong năm học.

- **Trên 95%** học sinh có thể tự tin trình bày ý kiến, tham gia các hoạt động tập thể.

b. Giải pháp:

- **Giáo dục chính khóa:** Lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các môn học chính khóa như Ngữ văn, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp...

- **Hoạt động ngoại khóa:** Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, các cuộc thi, trò chơi rèn luyện kỹ năng. Mời các chuyên gia về kỹ năng sống đến trường chia sẻ.

- **Hoạt động trải nghiệm:** Tổ chức các chuyến dã ngoại, tham quan, hoạt động tình nguyện để học sinh được thực hành các kỹ năng đã học.

c. Phân công nhiệm vụ:

- **Ban Giám hiệu:** Xây dựng kế hoạch, phê duyệt nội dung và kiểm tra, đánh giá.

- **Tổng phụ trách Đội:** Lên kế hoạch và tổ chức các buổi ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm.

- **Giáo viên chủ nhiệm:** Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng vào các tiết sinh hoạt lớp.

- **Giáo viên bộ môn:** Tích hợp giáo dục kỹ năng sống vào các môn học.

3.2. Công tác xã hội và tư vấn tâm lý học sinh

a. Chỉ tiêu:

- **100%** học sinh được giới thiệu về phòng tư vấn tâm lý học đường.
- **100%** học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật được hỗ trợ, quan tâm.
- **Trên 95%** học sinh được khảo sát về nhu cầu tư vấn tâm lý và các vấn đề xã hội.

b. Giải pháp:

- **Xây dựng phòng tư vấn:** Thành lập phòng tư vấn tâm lý với cán bộ có chuyên môn, đảm bảo bí mật và thân thiện.
- **Hoạt động tư vấn:** Tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, quan hệ bạn bè, gia đình...
- **Kết nối cộng đồng:** Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, nhà hảo tâm để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

c. Phân công nhiệm vụ:

- **Ban Giám hiệu:** Thành lập và quản lý phòng tư vấn, bố trí cán bộ phụ trách.
- **Cán bộ tư vấn (có thể là giáo viên được đào tạo chuyên môn):** Trực tiếp tư vấn, hỗ trợ học sinh.
- **Giáo viên chủ nhiệm:** Phát hiện sớm các trường hợp học sinh có vấn đề, giới thiệu đến phòng tư vấn.

3.3. Công tác an toàn trường học

a. Chỉ tiêu:

- **100%** cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, học tập các quy định về an toàn trường học.
- **100%** cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo an toàn, không có nguy cơ gây tai nạn.
- **Không có** vụ việc bạo lực học đường, tai nạn nghiêm trọng xảy ra trong khuôn viên trường.

b. Giải pháp:

- **Tuyên truyền, giáo dục:** Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực học đường, phòng tránh tai nạn thương tích...
- **Kiểm tra cơ sở vật chất:** Rà soát, kiểm tra định kỳ hệ thống điện, nước, các công trình xây dựng, sân bãi, thiết bị học tập.
- **Xây dựng quy tắc ứng xử:** Đưa ra các quy tắc cụ thể về ứng xử giữa học sinh với học sinh, với thầy cô giáo, với nhân viên nhà trường.
- **Phối hợp:** Phối hợp với công an xã, y tế địa phương để đảm bảo an ninh, an toàn và xử lý các tình huống khẩn cấp.

c. Phân công nhiệm vụ:

- **Ban Giám hiệu:** Chịu trách nhiệm chung về công tác an toàn trường học, chỉ đạo kiểm tra định kỳ.
- **Tổ Văn phòng:** Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị.
- **Tổng phụ trách Đội, Giáo viên chủ nhiệm:** Tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục và giám sát việc thực hiện của học sinh.

- **Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên:** Cùng có trách nhiệm giám sát và đảm bảo an toàn cho học sinh.

4. Thực hiện chương trình GDPT 2018

- Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Kế hoạch cần bảo đảm tính thiết thực, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định. Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Ninh Bình.

a. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo định hướng của Chương trình GDPT 2018. Trọng tâm là xây dựng môi trường học tập **linh hoạt, sáng tạo**, phát triển đầy đủ cả **phẩm chất và năng lực** cho học sinh. Duy trì vị thế là một trong những trường dẫn đầu về chất lượng giáo dục tại địa phương, tạo tiền đề vững chắc cho các năm học tiếp theo.

b. Chỉ tiêu

Về học sinh: (Chỉ tiêu chất lượng GD theo phụ lục I và II đính kèm)

- **100%** học sinh khối 6, 7, 8 hoàn thành chương trình.
- Tỷ lệ học sinh **khá, giỏi tăng 3%** so với năm học trước.
- Phần đầu có học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

Về giáo viên:

- **100%** giáo viên nắm vững mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018.
- **100%** giáo viên sử dụng thành thạo và hiệu quả các thiết bị dạy học hiện đại, đặc biệt là Tivi kết nối Internet.

- Không có giáo viên bị xếp loại "**chưa đạt**" trong công tác chuyên môn.

Về cơ sở vật chất:

- **100%** các phòng học được khai thác tối đa và hiệu quả, phục vụ tốt cho các tiết học, đặc biệt là các tiết học ứng dụng công nghệ thông tin.
- Phần đầu có 01 phòng học đa năng hoặc không gian trải nghiệm được cải tạo, xây dựng mới.

c. Giải pháp

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá:

+ Tập trung vào các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, học tập trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM. Khuyến khích học sinh tự nghiên cứu, làm việc nhóm và thuyết trình.

+ Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá, kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm, giữa kiểm tra kiến thức và đánh giá năng lực, phẩm chất.

+ Xây dựng ngân hàng đề thi, bài kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực, phù hợp với từng khối lớp.

- Nâng cao năng lực đội ngũ:

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn nội bộ theo hình thức "tập huấn cho giáo viên nòng cốt", sau đó nhân rộng ra toàn trường.

+ Phân công giáo viên cốt cán (có kinh nghiệm) kèm cặp, hỗ trợ trực tiếp cho các giáo viên hợp đồng và giáo viên mới về trường.

+ Động viên, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý hiệu quả cơ sở vật chất:

+ Xây dựng kho học liệu số dùng chung cho toàn trường.

+ Tận dụng Tivi kết nối Internet để tổ chức các buổi học trực tuyến, giao lưu với các trường khác hoặc chuyên gia bên ngoài.

+ Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, hợp lý để đảm bảo tất cả các phòng học đều được sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí.

d. Phân công nhiệm vụ

- Ban Giám hiệu:

+ **Hiệu trưởng:** Chịu trách nhiệm toàn diện, xây dựng và phê duyệt kế hoạch, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện của tất cả các bộ phận.

+ **Phó Hiệu trưởng:** Trực tiếp phụ trách tổ chức thực hiện, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, dự giờ, thăm lớp thường xuyên, nắm bắt kịp thời khó khăn của giáo viên và học sinh để có phương án hỗ trợ.

- Tổ trưởng chuyên môn:

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, tuần, đảm bảo phù hợp với chương trình nhà trường.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ, thảo luận, rút kinh nghiệm về các bài dạy minh họa, các sáng kiến hay.

+ Hỗ trợ giáo viên trong tổ, đặc biệt là các giáo viên trẻ hoặc giáo viên hợp đồng, đảm bảo mọi người đều nắm vững chương trình.

- Giáo viên:

+ Chủ động nghiên cứu, trau dồi kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy.

+ Tích cực tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, đóng góp ý kiến xây dựng.

+ Nghiên cứu, áp dụng công nghệ thông tin vào bài giảng.

+ Giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác phối hợp với phụ huynh để nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

- Nhân viên:

+ Đảm bảo các thiết bị dạy học, đặc biệt là Tivi và hệ thống Internet, luôn hoạt động tốt. Hỗ trợ giáo viên trong việc sử dụng thiết bị.

+ Phụ trách công tác hành chính, tài chính, đảm bảo các hoạt động của nhà trường diễn ra suôn sẻ.

5. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a. Mục tiêu chung

Nhà trường sẽ tập trung phát triển môi trường học tập toàn diện và hiện đại, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 và mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

b. Nội dung cụ thể và giải pháp

- Phát triển mạng lưới trường, lớp

+ Chỉ tiêu:

Quản lý và sử dụng hiệu quả 17 lớp học, đảm bảo sĩ số học sinh trên lớp phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giải pháp:

Tăng cường công tác tuyển sinh và duy trì sĩ số học sinh, giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học.

Sử dụng linh hoạt các phòng học để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa và câu lạc bộ học thuật.

- Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

+ Chỉ tiêu:

Tận dụng tối đa các phòng học kiên cố, 100% phòng học có đủ bàn ghế 02 chỗ ngồi và Tivi kết nối Internet. Cập nhật và bổ sung các trang thiết bị cần thiết cho các môn học mới.

+ Giải pháp:

Bảo trì và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị hiện có, đặc biệt là hệ thống máy tính và đường truyền Internet, để phục vụ việc dạy và học trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin.

Mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ưu tiên các bộ môn khoa học tự nhiên và công nghệ, tin học.

Xây dựng thư viện điện tử và kho học liệu số của trường để giáo viên và học sinh dễ dàng tra cứu, học tập.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

+ Chỉ tiêu:

100% giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

+ **Giải pháp:**

Tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn định kỳ về phương pháp dạy học tích cực (dạy học dự án, giáo dục STEM...) và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Phân công giáo viên cốt cán hỗ trợ, kèm cặp các giáo viên mới, đặc biệt là 02 giáo viên hợp đồng, để đảm bảo chất lượng giảng dạy đồng đều.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao, các cuộc thi giáo viên giỏi cấp huyện, tỉnh.

c. Phân công nhiệm vụ

- **Ban Giám hiệu:** Phê duyệt, chỉ đạo và giám sát toàn bộ kế hoạch, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, cá nhân.

- **Tổ chuyên môn:** Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng bộ môn, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, giúp đỡ các giáo viên trong tổ.

- **Giáo viên:** Nghiên cứu và áp dụng hiệu quả các phương pháp dạy học mới, sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học hiện đại, tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn.

- **Nhân viên:** Hỗ trợ công tác hành chính, quản lý và bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị, đảm bảo các hoạt động của nhà trường diễn ra thuận lợi.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

a. Mục tiêu chung

Mục tiêu chính trong năm học 2025-2026 của Trường THCS Yên Thắng là đổi mới toàn diện các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá. Nhà trường sẽ tập trung nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và phát triển năng lực số cho học sinh.

b. Chỉ tiêu

- Về dạy học:

100% giáo viên áp dụng linh hoạt, sáng tạo ít nhất 2 phương pháp dạy học tích cực trong mỗi môn học, như dạy học dự án, học tập trải nghiệm, hay giáo dục STEM.

- Về kiểm tra, đánh giá:

100% giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ, đánh giá bằng lời nhận xét và điểm số.

- Về hướng nghiệp và phân luồng:

100% học sinh khối 9 được tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau THCS.

- Về năng lực số:

100% học sinh được tiếp cận và rèn luyện các kỹ năng số cơ bản. Tiếp tục triển khai việc sử dụng học bạ số, sổ đầu bài số.....

c. Giải pháp

- Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề liên môn để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng các bài giảng tích hợp.

Khuyến khích và hỗ trợ giáo viên xây dựng các dự án học tập thực tế và tổ chức các hoạt động ngoại khóa trải nghiệm.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá:

Tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về cách xây dựng **ma trận đề kiểm tra**, tiêu chí đánh giá năng lực, phẩm chất.

Khuyến khích giáo viên đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá, như làm bài luận, thuyết trình, sản phẩm học tập, và hồ sơ học tập (portfolio).

- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng:

Phối hợp với các trường THPT và trung tâm giáo dục nghề nghiệp để tổ chức các buổi tham quan, tư vấn hướng nghiệp.

Xây dựng chương trình tư vấn học đường và hướng nghiệp ngay từ khối 8, giúp học sinh có cái nhìn tổng quan về các ngành nghề và lựa chọn phù hợp.

- Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số:

Đưa vào chương trình giảng dạy các nội dung về kỹ năng số an toàn và cách sử dụng các công cụ học tập trực tuyến.

Phối hợp với Phòng VH-XH xã Vạn Thắng để triển khai thí điểm học bạ số, đảm bảo việc quản lý dữ liệu học sinh hiệu quả, chính xác.

d. Phân công nhiệm vụ

- **Ban Giám hiệu:** Phụ trách xây dựng và phê duyệt kế hoạch tổng thể, chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện, và kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các giải pháp.

- **Tổ trưởng chuyên môn:** Chịu trách nhiệm tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn giáo viên trong tổ áp dụng các phương pháp mới và thực hiện kiểm tra, đánh giá hiệu quả.

- **Giáo viên:** Chủ động nghiên cứu, áp dụng các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá mới. Tích cực tham gia các buổi tập huấn và trao đổi kinh nghiệm.

- **Nhân viên:** Hỗ trợ về mặt hành chính, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tham gia vào quy trình quản lý học bạ số.

7. Nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

a. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của Trường THCS Yên Thắng trong năm học 2025-2026 là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục. Nhà trường sẽ tập trung củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đồng thời thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

b. Chỉ tiêu

- Về phổ cập giáo dục:

100% học sinh trong độ tuổi được phổ cập giáo dục THCS.

Tỷ lệ học sinh bỏ học không vượt quá 0.5%.

- Về giáo dục hòa nhập:

100% trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn được tiếp cận giáo dục và nhận sự hỗ trợ phù hợp.

Đảm bảo mọi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện và phát triển các kỹ năng sống.

c. Giải pháp

- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc.
- Thực hiện điều tra, rà soát để nắm rõ số liệu học sinh trong độ tuổi, đặc biệt là những trường hợp có nguy cơ bỏ học.

- Xây dựng chương trình phụ đạo và bồi dưỡng cho học sinh CĐ để các em theo kịp chương trình học.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đoàn thể để vận động, tuyên truyền về tầm quan trọng của việc học, đặc biệt đối với phụ huynh học sinh.

- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

- Phối hợp với phụ huynh để xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân hóa (IEP) cho từng học sinh khuyết tật, đảm bảo nội dung và phương pháp phù hợp với khả năng của các em. *(Năm học 2025-2026, nhà trường có 4 học sinh khuyết tật)*

- Tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học hòa nhập, cách nhận biết và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

- Xây dựng quỹ hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật từ nguồn xã hội hóa và ngân sách của nhà trường để các em có điều kiện học tập tốt hơn.

d. Phân công nhiệm vụ

- **Ban Giám hiệu (02 cán bộ quản lý):**

- **Hiệu trưởng:** Chịu trách nhiệm chung, phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận thực hiện.

- **Phó Hiệu trưởng:** Trực tiếp chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục, giáo dục hòa nhập, và phối hợp với các tổ chức địa phương.

- **Giáo viên chủ nhiệm:**

- Rà soát, nắm vững danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc khuyết tật.

- Theo dõi sát sao tình hình học tập và tâm sinh lý của các em để có sự hỗ trợ kịp thời.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh và các tổ chức xã hội.

- **Giáo viên bộ môn:**

- Chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, sử dụng các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá phù hợp.

- Hỗ trợ các em trong giờ học, giúp các em tự tin hơn.

- **Nhân viên:**

+ **Nhân viên y tế:** Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho học sinh, đặc biệt là các em khuyết tật.

+ **Kế toán, thủ quỹ:** Phụ trách quản lý và chi tiêu quỹ hỗ trợ học sinh theo đúng quy định.

8. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra.

a. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của Trường THCS Yên Thắng trong năm học 2025-2026 là đổi mới toàn diện công tác quản lý, quản trị nhà trường và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Nhà trường sẽ tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật, và phát huy vai trò của các phong trào thi đua để lan tỏa những điển hình tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

b. Chỉ tiêu

- Về quản lý, quản trị:

100% các quy trình quản lý hành chính, chuyên môn được số hóa và minh bạch.

Đảm bảo mọi hoạt động của nhà trường đều tuân thủ các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

- Về công tác kiểm tra, giám sát:

Thực hiện ít nhất 02 cuộc kiểm tra nội bộ toàn diện về chuyên môn và tài chính trong năm học.

100% các hoạt động giảng dạy, học tập được giám sát thường xuyên.

- Về các phong trào thi đua:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các phong trào thi đua.

Nhân rộng ít nhất 02 mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý để lan tỏa trong toàn trường.

c. Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục:

Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý hành chính, quản lý học sinh (sử dụng học bạ điện tử), và quản lý tài chính.

Xây dựng và công khai các quy trình làm việc chuẩn để nâng cao tính minh bạch, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát chi tiết, định kỳ và đột xuất.

Cử các tổ chuyên môn thực hiện dự giờ, kiểm tra hồ sơ, giáo án để nắm bắt kịp thời những vướng mắc và đưa ra hướng dẫn phù hợp.

Thường xuyên cập nhật và phổ biến các chính sách, quy định mới về giáo dục cho toàn thể cán bộ, giáo viên.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến:

Phát động các phong trào thi đua thiết thực, gắn với mục tiêu chuyên môn của nhà trường, như "Đổi mới phương pháp dạy học", "Xây dựng trường học hạnh phúc".

Xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng để biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề do các điển hình tiên tiến thực hiện để chia sẻ kinh nghiệm, tạo sự lan tỏa tích cực.

d. Phân công nhiệm vụ

- Hiệu trưởng:

Chịu trách nhiệm chung, phê duyệt kế hoạch, và chỉ đạo thực hiện các công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

- Phó Hiệu trưởng:

Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình và việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên.

- Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch thi đua của tổ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Tổ chức kiểm tra chéo, dự giờ trong nội bộ tổ để nâng cao chất lượng.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Chấp hành nghiêm túc các quy định, quy chế của nhà trường và ngành giáo dục.

Tích cực tham gia các phong trào thi đua và đóng góp ý kiến để xây dựng nhà trường.

- Nhân viên văn phòng, kế toán:

Hỗ trợ công tác quản lý hành chính, tài chính, đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng.

9. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

9.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT và của UBND, Phòng VH-XH xã Vạn Thắng ngay từ đầu năm học, đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính. Tăng cường bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ trong dạy học và quản lý cho đội

ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo. Tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn trường.

9.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

- BGH nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế công tác coi, chấm thi, kiểm tra, nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo khách quan, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

- Sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

10. Duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia và KĐCLGD.

- Duy trì và đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và mục tiêu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Rà soát, đánh giá thực trạng, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi để thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình Giáo dục phổ thông 2018; ưu tiên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp từ công tác xã hội hóa giáo dục theo Thông tư 16 của Bộ GD&ĐT về việc tài trợ cho GD để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất, từng bước cải tạo cảnh quan, môi trường lành mạnh, an toàn cho học sinh và giáo viên.

- Tăng cường sử dụng, tận dụng khai thác tối đa các thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng ở tất cả các môn học. Thường xuyên kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học; có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời để duy trì và đáp ứng tốt các tiêu chuẩn của trường chuẩn QG và KĐCL, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT mới 2018.

Trên đây là kế hoạch năm học 2025 - 2026 của trường THCS Yên Thắng. Tập thể hội đồng sư phạm thống nhất cùng nhau phấn đấu để thực hiện đạt kế

hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện sẽ có bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn.

Nơi nhận:

- UBND, Phòng VH - XH xã (để báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng (để thực hiện);
- Tổ CM (để thực hiện);
- Nhóm Zalo, Website nhà trường; (*công khai*)
- Lưu: VT.

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Toàn